

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 26/05/2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 96/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc trực tuyến tại **Cổng Dịch vụ công quốc gia**.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, **tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc** có ít nhất 02 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, **công nghệ thông tin, trung gian thanh toán** và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật.”.

Điều 3. Bãi bỏ quy định tại khoản 3, sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 7 của Điều 9

1. Bãi bỏ quy định tại khoản 3.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ về nhân sự: Bản khai lý lịch (trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) *hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bằng chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc).*

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: *giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).*”.

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ quy định tại Điều này.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn **80 ngày** kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ bao gồm cả việc kiểm tra tại chỗ nếu cần thiết.

Trên cơ sở nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.

Trường hợp cần tiến hành kiểm tra tại chỗ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị các bộ liên quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ, trong thời hạn

05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ. Việc kiểm tra tại chỗ phải được thông báo cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm ít nhất *03 ngày làm việc* trước khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở làm việc của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ **02** lần.

Sau thời hạn *30 ngày làm việc* kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, *tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán* và có ít nhất 02 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, *trung gian thanh toán, công nghệ thông tin* và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật;”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ về nhân sự: Bản khai lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp (trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc); văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị.

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ Phiếu lý lịch tư pháp, văn bằng chứng minh năng lực,

trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan có thẩm quyền cấp phiếu lý tư pháp cung cấp thành phần hồ sơ cần thiết để giải quyết thủ tục hành chính.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

*“7. Bản sao **giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động** hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương, Điều lệ.”*

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ quy định tại Điều này.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

*“3. Trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ bao gồm cả việc kiểm tra tại chỗ nếu cần thiết.*

*Trên cơ sở nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn **15 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.*

*Trường hợp cần tiến hành kiểm tra tại chỗ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị các bộ liên quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ, trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ. Việc kiểm tra tại chỗ phải được thông báo cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm ít nhất **03 ngày làm việc** trước khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở làm việc của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.*

*Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm giải trình, hoàn thiện hồ sơ. **Tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 02 lần.***

*Sau thời hạn **30 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử*

nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức gửi Ngân hàng Nhà nước Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm theo Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định này và Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau khi điều chỉnh.

Trong vòng **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được **hồ sơ** đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.

Căn cứ Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau khi điều chỉnh, tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có Đơn đề nghị dừng thử nghiệm theo Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này; kế hoạch dừng thử nghiệm gửi Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn *25 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được *hồ sơ đề nghị dừng thử nghiệm*, Ngân hàng Nhà nước tiến hành xem xét, đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến phối hợp.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước quyết định việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Trường hợp tổ chức có văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì căn cứ quá trình giám sát, theo dõi thử nghiệm và ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trình tự xử lý

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; báo cáo kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này gửi Ngân hàng Nhà nước.

Trong vòng *25 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được *hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm*, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.

Căn cứ báo cáo kết quả thử nghiệm (trong đó bao gồm tính hữu ích của giải pháp), tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan

(nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trình tự xử lý

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm gửi Ngân hàng Nhà nước Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm theo Mẫu số 11 Phụ lục I kèm theo Nghị định này và báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn *25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm*, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm. Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Căn cứ báo cáo kết quả thử nghiệm (trong đó bao gồm tính hữu ích của giải pháp), tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm cho tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm hoặc có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”.

Điều 12. Thay thế trình may thùa trình ot quả thử

1. Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thay thế Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thay thế Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Thay thế Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Thay thế Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Thay thế Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Thay thế Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

8. Thay thế Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

9. Thay thế Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

10. Thay thế Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

11. Thay thế Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đó.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phụ lục I
DANH MỤC MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 02	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 04	Mẫu Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm
Mẫu số 05	Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 06	Mẫu Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 07	Mẫu Đơn đề nghị dừng thử nghiệm
Mẫu số 08	Mẫu Quyết định về việc dừng thử nghiệm
Mẫu số 09	Mẫu Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 10	Mẫu Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 11	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm
Mẫu số 12	Mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định).

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày... tháng... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: *Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của(1)..... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(1)... đề nghị *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
 - Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
 - Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):
 - Tên dùng để giao dịch (nếu có):
2. Giấy phép thành lập và hoạt động:
3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:
5. Tên (các) giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm:...(2)...
6. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp Fintech đăng ký thử nghiệm.
2. Đề án mô tả giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm.
3. Kế hoạch thử nghiệm.

Ghi chú:

- ...(1)... là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị.
...(2)... Các giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng cho Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định).

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của(1)..... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(1)... đề nghị *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Người đại diện theo pháp luật: ...(2)...

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

6. Giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm: ...(3)...

7. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện và tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm được thành lập và hoạt động hợp pháp.
2. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp Fintech đăng ký thử nghiệm.
3. Đề án mô tả giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm.
4. Kế hoạch thử nghiệm.
5. Hồ sơ về nhân sự.
6. Các tài liệu chứng minh khác.

Ghi chú:

- ...(1)... Công ty Fintech đề nghị.
- ...(2)...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê hết.
- ...(3)...: Các giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

Mẫu số 04. Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM/
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI
NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số:...../QĐ-NHNN
(Số:.../QĐ-NHNNKV)

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Xét đơn đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Trưởng phòng Phòng...;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực... cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Giải pháp Fintech thử nghiệm

Điều 3. Thời gian và phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm:

2. Phạm vi thử nghiệm:

Điều 4. Trong quá trình tham gia thử nghiệm, tổ chức ... thực hiện cung ứng giải pháp Fintech thử nghiệm trong thời gian và phạm vi thử nghiệm quy định tại

Điều 3 Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này theo các nội dung tại hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 3 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

THÔNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC

Mẫu số 05. Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẢI PHÁP THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của...(1)... thống nhất về việc điều chỉnh giải pháp;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ *Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*;

...(1)... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*.

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ *Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm với các nội dung sau:

...(2)...

(Chi tiết tại Đề án gửi kèm)

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử

nghiệm.

- Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau điều chỉnh.

Ghi chú:

...(1)...: Tên tổ chức đề nghị.

...(2)...: Liệt kê các thay đổi chính.

Mẫu số 06. Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...
, ngày.....tháng..... năm.....

Số:...../QĐ-NHNN
 (Số:.../QĐ-NHNNKV)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM/GIÁM ĐỐC NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm của ...(1)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Trưởng phòng Phòng....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(1)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Điều 2. ...(1)... có trách nhiệm triển khai giải pháp thử nghiệm phù hợp với nội dung tại Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm điều chỉnh được Ngân hàng Nhà nước thông qua phù hợp với các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Các đồng chí trong Ban Giám đốc, Trưởng phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

THỐNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC

- Như Điều 1;
- ...
- Lưu:...

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Mẫu số 08. Quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham Cơ chế thử nghiệm

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM/
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số:...../QĐ-NHNN
(Số:.../QĐ-NHNNKV)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia
Cơ chế thử nghiệm

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM/GIÁM ĐỐC NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC...**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị dừng thử nghiệm của ...(1)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Trưởng phòng Phòng....

QUYẾT ĐỊNH:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực... quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(1)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Điều 2. ...(1)... có trách nhiệm:

1. Gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ sau khi dừng thử nghiệm quy định tại Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/ Các đồng chí trong Ban Giám đốc, Trưởng phòng..., ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu:...

THÔNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Mẫu số 09. Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm
TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THAM GIA THỬ NGHIỆM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.*

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(1)... thống nhất về việc gia hạn thời gian thử nghiệm;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;*

...(1)... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* xem xét gia hạn thời gian thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề xuất Ngân hàng Nhà nước gia hạn thời gian thử nghiệm, thời gian gia hạn là:.....

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.

Mẫu số 10. Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...
, ngày.....tháng..... năm.....

Số:...../QĐ-NHNN
 (Số:.../QĐ-NHNNKV)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM/ GIÁM ĐỐC NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm của ... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Trưởng phòng Phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

...(1)... được tiếp tục thử nghiệm thêm ...(2)... kể từ khi kết thúc thời gian thử nghiệm theo Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số...

...(1)... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm phù hợp với Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này theo các nội dung tại hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 3. Thời gian thử nghiệm quy định tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số... ngày ... tháng năm được gia hạn kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...(3)...

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Các đồng chí trong Ban Giám đốc, Trưởng phòng..., ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

THỐNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

...(1)...: Tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm.

...(2)...: Thời gian được gia hạn.

...(3)...: Ngày bắt đầu thời gian gia hạn thử nghiệm.

Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm
TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THAM GIA THỬ NGHIỆM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(1)... thống nhất về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực*;

...(1).. đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/*Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực* xem xét cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề xuất Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.

Ghi chú:

...(1)...: Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.

Mẫu số 12. Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM/ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...

....., ngày.....tháng..... năm.....

Số:...../QĐ-NHNN
 (Số:..../QĐ-NHNNKV)

GIẤY CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ/Trưởng phòng Phòng....

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Chứng nhận đã hoàn thành thử nghiệm giải pháp ... theo phạm vi thử nghiệm tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số .../QĐ-NHNN hoặc/QĐ-NHNNKV ngày... tháng ... năm ...

Điều 3. tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp ... ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

THỐNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC

